

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
MẪU GIÁO BÉ 3-4 TUỔI
TRƯỜNG MẦM NON HỢP TIẾN B

STT	Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung – Hoạt động giáo dục
I. Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động			
1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp			
1	MT1	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	Hoạt động khác: Hoạt động khác: Tập các bài tập thể dục buổi sáng + bài tập phát triển chung kết hợp các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. - Hô hấp: Hít vào và thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, dang ngang. + Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao + Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao + Hai tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau + Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang. - Lưng, bụng, lườn: + Đứng cúi về phía trước. + Đứng nghiêng người sang hai bên + Đứng quay người sang bên + Đứng cúi về trước, ngả người ra sau + Đứng nghiêng người sang bên, kết hợp tay đưa cao

		+Thể hiện một số động tác yoga: thiền, quả núi, con bướm, con ếch,chó cúi mặt, thư giãn - Chân: + Đứng, khuyu gối + Bật tách – chụm chân tại chỗ + Từng chân đưa lên trước, ra sau, sang ngang + Đứng nâng cao chân, gập gối + Bật lên trước, lùi lại, sang bên - Có kĩ năng thể hiện một số điệu nhảy, 1 số động tác cơ bản của cha chacha và zumba * Tập dân vũ các bài: Chery Chery lady; What makes yiu beautiful; Pikachu; Bóng bóng bang bang; BabyShark; Toca Toca kid dance; Tết đến rồi; Tuka Tuka; Chichken dance; Tiniworld; Chery Chery Walkingin the sun zumba.... - Nhảy dân vũ: - Nhà mình rất vui, mái trường nơi học bao điều hay - Nhảy dân vũ salala - Nhảy dân vũ em đi bộ đội - Nhảy cha cha - Nhảy dân vũ rửa tay - Nhảy dân vũ việt nam ơi - Nhảy dân vũ đàn gà con - Nhảy dân vũ bố ơi mình đi đâu thê - Nói vòng tay lớn - Nhảy baby shart - Nhảy Mái trường nơi học bao điều hay - nhảy Việt Nam ơi - Nhảy em yêu trường em - Nhảy trồng com - Nhảy chicken dance
--	--	--

			- Nhảy xúc sắc xúc xẻ - Nhảy trời nắng trời mưa - Nhảy bắc kim thang * Trò chơi vận động: Đội nào nhanh nhất; Đội nào giỏi; Người vận chuyên; Ai nhanh nhất; Cướp cờ; Người tài xế giỏi; Ném bóng; Đôi bạn thân; Chuyển bóng; Đội nào nhanh; Ném bóng; Trời nắng trời mưa; Thi hái quả; Tai ai tinh; Tay cầm tay; Đôi bạn; Thỏ xám biết rửa mặt; Tiếng kêu ở phí nào; Về đúng nhà... * Trò chơi dân gian: Kéo cưa lừa xẻ; Mèo đuổi chuột; Bịt mắt bắt dê; Nhảy bao bố; Kéo co; Lộn cầu vòng;
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động			
2	MT2	2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m) - Đi kiềng gót liên tục 3m.	Hoạt động học: Hoạt động học: * Đi kiềng gót liên tục (3 m) + Đi trong đường hẹp 3m x 0,2m + Đi ngang bước dồn. + Bài tập tổng hợp: Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m); + Đi kiềng gót liên tục 3m + Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. + Đi thay đổi hướng theo đường đích đặt. Hoạt động khác: * Trò chơi vận động: Nhà của ai; Ném bóng vào rổ; Bắt trước tạo dáng; Ai giỏi ai khéo; Hãy giữ thăng bằng; Bóng tròn to; Chuyển lương thực; Ong chúa; Người vận chuyên; Tìm đúng nhà; Bác tài xế giỏi; Cáo bà thỏ; Dệt vải; Chạy tiếp sức; Hái hoa; Tạo dáng; Vớt rác; Bức tranh bí ẩn; Thỏ về chuồng; Về đúng cây; Nhặt lá rơi; * Trò chơi dân gian: Rồng rắn lên mây; Bắt cua bỏ giỏ; Dung dăng dung dẻ...
3	MT3	2.2. Kiểm soát được vận động: - Đi/ chạy thay đổi tốc độ	Hoạt động học: Hoạt động học: + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.

		theo đúng hiệu lệnh. - Chạy liên tục trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dẫn) không chệch ra ngoài.	+ Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc + Chạy liên tục trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dẫn) không chệch ra ngoài. + Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn + Chạy liên tục trong đường dích dắc 3-4 điểm + Bài tập tổng hợp: Đi / chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. Chạy liên tục trong đường dích dắc (3- 4 điểm) không chệch ra ngoài. - Đi chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh Hoạt động khác: Hoạt động khác: * Trò chơi vận động: Nhà của ai; Ném bóng vào rổ; Bắt trước tạo dáng; Ai giỏi ai khéo; Hãy giữ thăng bằng; Bóng tròn to; Chuyển lương thực; Ong chúa; Người vận chuyển; Tìm đúng nhà; Bác tài xế giỏi; Cáo bà thỏ; Dệt vải; Chạy tiếp sức; Hái hoa; Tạo dáng; Vớt rác; Bức tranh bí ẩn; Thỏ về chuồng; Về đúng cây; Nhặt lá rơi; * Trò chơi dân gian: Rồng rắn lên mây; Bắt cua bỏ giỏ; Dung dăng dung dẻ - TC vận động: Bắt bướm; Chó sói xấu tính; Gấu và ong; Nhảy qua suối nhỏ; Ô tô và chim sẻ; Đuổi bóng; Hái quả. - TC vận động: Quả bóng nảy; Lăn bóng; Tung bóng; Đoàn tàu
4	MT4	2.3. Phối hợp tay - mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). - Tự đập - bắt bóng 3 lần liên (đường kính bóng 18cm)	Hoạt động học: Hoạt động học: + Tung bóng cho cô. + Tung bóng lên cao bằng hai tay. + Tung, bắt bóng với cô bằng 2 tay (xa 2,5m) + Đập - bắt bóng bằng 2 tay tại chỗ (đường kính bóng 18cm). + Lăn bóng theo đường dích dắc. + Ném xa bằng 1 tay + Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, dọc. + Bài tập tổng hợp: Bò trong đường hẹp + Bài tập tổng hợp: Tung bắt bóng với người đối diện (khoảng cách 2,5 m). - Tự đập - bắt bóng tại chỗ. + Bài tập tổng hợp: Chạy đổi hướng theo vật chuẩn- Ném trúng đích.

			- Vận động - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). - Tung và bắt bóng với cô bằng 2 tay - Tự đập - bắt bóng 3 lần liên (đường kính bóng 18cm) Hoạt động khác: Hoạt động khác: * Trò chơi vận động: Quạt bóng; Máy bay; Ô tô vào bến; Tiếng kêu ở phía nào; Tàu hỏa chạy; Bé tới trường; Về đúng sân bay; Nên không nên; Em tập lái ô tô.... Trò chơi dân gian: Xúc xắc; Tập tầm vông; Đi cà kheo
5	MT5	2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). - Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.	Hoạt động học: Hoạt động học: + Chạy liên tục 15m theo hướng thẳng. + Ném trúng đích nằm ngang (xa 1,5m) + Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay (xa 1,5m) + Ném trúng đích đứng bằng 1 tay (xa 1,5m x cao 1m) - Ném xa - Chạy nhanh 15m + Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m). + Bò theo hướng thẳng + Bò theo đường đích dắc. + Ném xa bằng 1 tay. + Ném trúng đích đứng bằng 1 tay (xa 1,5m x cao 1m) + Bò chui qua cổng. + Trườn về phía trước + Trườn sấp chui dưới vật (dây) + Bài tập tổng hợp: Bò chui qua cổng. Chạy liên tục trong đường đích dắc. + Bài tập tổng hợp: Đi ngang bước dòn - Trườn theo hướng thẳng. + Bài tập tổng hợp: Bò theo đường đích dắc - Đi trong đường hẹp có bê vật trên tay + Bài tập tổng hợp: Bò chui qua cổng. Ném xa + Bài tập tổng hợp: Bài tập tổng hợp: Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m. Ném

			trúng đích ngang (xa 1,5m). Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài Hoạt động khác: Hoạt động khác: + TC dân gian: Nu na nu nống; Kéo co; Bắt cua bỏ giỏ; Bịt mắt đánh trống; Bịt mắt bắt dê; Chi chi chành chành; Mèo đuổi chuột.. + TC vận động: Chuyển bóng; Chuyển quả; Mèo và chim sẻ; Mèo đuổi chuột; Bóng tròn to; Quạt bóng; Đội nào nhanh nhất; Ném bóng vào rổ; Bắt bướm; Đi theo tín hiệu đèn; cướp cờ; Đoàn tàu hỏa; + + Tập làm chủ bộ đội; Hái quả; Phi ngựa; Mèo và chim sẻ; Chim và ô tô; Trời nắng trời mưa; Bắt bướm; Chuyển bóng; Bánh xe ; Bắt chước tạo dáng; Đội nào giỏi nhất; Ai giỏi ai khéo; người tài xế giỏi; Cáo và thỏ... + TC dân gian: Nu na nu nống; Kéo co; Bắt cua bỏ giỏ; Bịt mắt đánh trống; Bịt mắt bắt dê; Chi chi chành chành; Mèo đuổi chuột
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt			
6	MT6	3.1. Thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đang ngón tay vào nhau.	Hoạt động khác: * Hoạt động khác: + Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay, xoay cổ tay.. + Chơi trò chơi với các ngón tay... + Cuộn giấy; Luồn dây qua lỗ; Tắt hai sợi dây....
7	MT7	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10cm.	Hoạt động khác: *Hoạt động khác: - Dạy trẻ vẽ được hình tròn. - Xếp chồng 8-10 khối không đổ + Cắt thẳng được một đoạn 10cm + Tự cài, cởi cúc - Thực hiện được một số vận động khéo léo của bàn tay, ngón tay.

		- Xếp chồng 8 - 10 khối không đồ. - Tự cài, cởi cúc.	Trò chơi vận động: về đúng nhà, dung dăng dung dẻ...đoàn tàu hỏa, tập làm chú bộ đội - Vẽ tự do bằng bàn tay, ngón tay, phấn, bút... - Vẽ mô phỏng trên không trung tự do hoặc theo mẫu - Vẽ được hình tròn theo mẫu bằng bút, phấn - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Sử dụng kéo cắt được một đoạn thẳng 10 cm - Xếp chồng các hình khối khác nhau (Từ 8 - 10 khối) - Xé, cắt dán giấy - Cài, cởi cúc, kéo, mở khóa áo, cúc áo... * Trò chơi: - Trò chơi với các ngón tay: oẳn tù tì, con muỗi, nhện giăng tơ, làm bóng bay... - Chơi với lá cây
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe			
8	MT8	1.1. Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Trò chuyện về các loại thực phẩm chế biến món ăn. Khi nhìn thấy vật thật, tranh ảnh thịt cá, rau, quả: - Trẻ nói được tên của một số thực phẩm quen thuộc được chế biến từ thực phẩm đó. - Trẻ biết được ích lợi của các thực phẩm đó. - Chơi lô tô phân loại các loại thực phẩm. - Vẽ, dán các món ăn, tô màu các món ăn, nặn: bánh mì, quả chuối... - Lập bảng phân biệt các nhóm thực phẩm chất đạm, vitamin và khoáng chất, - Xem tranh ảnh trò chuyện về các món ăn và gọi tên các món ăn đó. - Làm sách về các món ăn.

			- TC: Ai nói nhanh, bé gọi tên đúng, bé thích ăn gì? xây dựng thực đơn cho bé, Người nội trợ giỏi, Chuyển thực phẩm về kho; Bé cần ăn những gì?
9	MT9	1.2. Biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	Hoạt động khác: + Trò chuyện với trẻ được tên các món ăn trong bữa ăn hàng ngày. + Nhận biết một số món ăn quen thuộc hàng ngày ở nhà và ở trường; + Pha chế ,trộn một số đồ uống,món ăn đơn giản dưới sự hướng dẫn của giáo viên + Xem video về các loại thực phẩm quen thuộc và các món ăn hàng ngày;
10	MT10	1.3. Biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	Hoạt động khác: + Hát : Mời bạn ăn + Trò chuyện nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. + Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc. + Nhận biết lợi ích của việc ăn uống đủ chất - Bé ăn gì cho răng khỏe? - Bé ăn gì cho mắt sáng? - Chọn thức ăn có lợi cho sức khỏe. - Xem video về các loại thực phẩm quen thuộc và các món ăn hàng ngày - * Xem clip về giờ ăn của bé. - Trò chơi: Chọn món ăn bé thích; Bé tập làm nội chợ ; Đố bạn biết ; Đầu bếp tài ba ; Bé thích ăn gì ..
2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt			
11	MT11	2.1. Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo...	Hoạt động khác: + Trẻ biết lau mặt đúng cách., lấy thức ăn đúng cách + Trẻ biết rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi VS, khi tay bẩn. + Trẻ biết cách tháo tất, cởi quần áo... + Khi có sự giúp đỡ, nhắc nhở của người lớn *HD dạy kĩ năng : + Cách vắt khăn + Cách đi bít tất + Cách đánh răng,

			+ Lau mặt, + Rửa tay bằng xà phòng +Cắt balo ,giày ,dép + Cách cởi, mặc áo, gấp quần áo, cách gấp khăn, + Khéo khoá áo + Rửa tay bằng xà phòng + Súc miệng nước muối + Lau miệng + Kỹ năng hỉ mũi + Giữ vệ sinh khi ho + Kỹ năng đeo khẩu trang + Kỹ năng đi vệ sinh đúng nơi quy định - Trò chơi: hiểu ý bạn; Chăm sóc em bé; Chiếc bàn chải xinh; Mang dép; Bé dùng tay nào?
12	MT12	2.2. Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	Hoạt động khác: + Trẻ biết bát, đĩa, thìa là đồ dùng để ăn. + Biết khi ăn tay trái giữ bát, tay phải cầm thìa. + Trò chuyện, rèn các thói quen hành vi văn minh tốt trong ăn uống: khi ăn không nói chuyện, uống nước sau khi ăn, nhặt cơm rơi vãi vào đĩa... * HĐ dạy kỹ năng : + Cầm bát, thìa, xúc cơm đúng cách. + Kỹ năng uống nước + Cách chuyển hạt bằng thìa + Chuyển nước bằng thìa. + Kỹ năng sử dụng thìa + Kỹ năng rót nước bằng phễu
3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe			
13	MT13	3.1. Có một số hành vi tốt	Hoạt động khác:

		trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	+ Thực hành hành vi ăn uống văn minh. - Trò chuyện về sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). - Thực hành tổ chức giờ ăn, - Giáo dục trẻ mời Cô mời bạn trước khi ăn, ăn từ tốn, không đùa nghịch và không làm đổ vãi thức ăn. + Thực hiện những quy định ở trường,nơi công cộng * HD dạy kỹ năng: - Trẻ biết ngồi ngay ngắn khi ăn, gọn gàng sau khi ăn , - Ngồi ngay ngắn khi ăn - Gọn gàng sau khi ăn - Lấy thức ăn đúng cách - Mời cơm trước khi ăn (ở lớp ,ở nhà)
14	MT14	3.2. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	Hoạt động khác: + Thực hành: mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. + Thực hành: vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. Đi vệ sinh đúng nơi quy định. + Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn uống. vệ sinh + Ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. + Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, bị đau... + Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. * Hoạt động kỹ năng: + Kx năng đội mũ + kỹ năng mặc áo + Kỹ năng đi tất + kỹ năng cuộn và cắt tất gọn gàng + Kỹ năng đi dép +Cách gấp áo thun

			+Cách mặc áo chui đầu
4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh			
15	MT15	4.1. Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.	Hoạt động khác: + Cho trẻ xem một số tình huống khi bị điện giật + Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. + Thực hành kỹ năng thoát hiểm (Khi có cháy xảy ra) * Xem video, trò chuyện về các tình huống có thể gây nguy hiểm cho bản thân trẻ và cách phòng tránh. + Nhận biết và tránh một số vật dụng nguy hiểm như: Bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng *Bài tập thực hành: +Cho trẻ bài bài tập đúng- sai về một số vật dụng nguy hiểm +Tạo hình huống nguy hiểm để hỏi trẻ
16	MT16	4.2. Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.	Hoạt động khác: - Xem clip, tranh ảnh, trò chuyện để trẻ nhận ra những nơi nguy hiểm có thể gây mất an toàn với trẻ. - Nhận biết phân biệt làm bài tập đúng - sai; Nên - không nên + cho trẻ Nhận biết những nơi nguy hiểm, không được chơi gần như: hồ, ao, suối, bể chứa nước, bể vôi, giếng... + Biết nói với người lớn khi có chuyện nguy hiểm như nhìn thấy bạn rơi xuống nước hoặc ai đó gặp nguy hiểm. + Thực hành kỹ năng tự bảo vệ bản thân
17	MT17	4.3. Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cưỡi đười trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....	Hoạt động khác: + Cho trẻ xem tranh ảnh, clip những nơi không an toàn trong trường và trong gia đình, khi đi chơi trên đường và trong công viên. + Xem video, nghe truyện về các tình huống trẻ gặp nguy hiểm và cách phòng tránh. + Trò chuyện với trẻ về cách ăn các loại quả và khi ăn không cưỡi đười, chạy nhảy.

		- Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	+ Trò chuyện để dạy trẻ biết không tự ý lấy thuốc uống. Dạy trẻ kĩ năng : không nhận quà và đi theo người lạ + Làm bài tập nên, không nên để trẻ biết không nên leo trèo bàn ghế, lan can, không nghịch vật sắc nhọn. + Bài tập giấy: Nên và không nên, an toàn và nguy hiểm, Làm bài tập trong TCHT, Tìm hình ảnh đúng. + Gạch tranh, ai nhanh nhất, ai tinh mắt để tìm ra hành động đúng, sai, an toàn và không an toàn *Trò chơi: + Nên/ không nên; Bé đi đường nào?; Con đường an toàn; Những nơi bé nên tránh.
II. Giáo dục phát triển nhận thức			
a) Khám phá khoa học			
1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng			
18	MT18	1.1. Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	Hoạt động học: - Nước dùng để làm gì? - Thời tiết mùa hè - Bé nghỉ mát ở đâu? - Tìm hiểu về một số đặc điểm,tính chất của nước - Tìm hiểu về hiện tượng nắng ,mưa - Dự án: Nước - Dự án: Hiện tượng tự nhiên - Dự án: Quê Hương, đất nước - Dự án: Bác Hồ, Bé chuẩn bị lên mẫu giáo nhờ *Bài học steam: -Thiết kế chong chóng -Thiết kế cái ô *Dự án: Nước Hoạt động khác:

			- Thí nghiệm, Cốc nước màu sắc - Xem vi deo, tranh ảnh ,Quan sát ,trò chuyện về các hiện tượng tự nhiên - Thí nghiệm âm thanh Thí nghiệm với dầu và nước
19	MT19	1.2. Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	Hoạt động học: - Tìm hiểu một số loại cây xanh - Một số loại rau, củ, quả bé thích - Một số loại quả - Một số loại hoa *Các bài học steam - Thiết kế lọ hoa - Chế tạo nước giải khát (nước chanh) Dự án: Hoa Dự án: Quả *Động vật - Nhà bé nuôi con gì - Tìm hiểu về một số con vật sống dưới nước - Tìm hiểu về một số con vật sống trong rừng - Tìm hiểu về một số con côn trùng *Bài học steam - Thiết kế ổ gà - Thiết kế con sâu từ giấy ăn - Thiết kế vợt cá - Thiết kế con hươu cao cổ *Dự án -- Dự án: Động vật nuôi (tên gọi, đặc điểm, môi trường sống) - Dự án: Động vật sống dưới nước - Dự án: Động vật sống trong rừng. - Dự án: Chim/ côn trùng

			Hoạt động khác: - Một số bộ phận chính của cây, rau, củ, quả, hoa - Rác thải: Hàng ngày con thải ra những rác gì? Phân loại rác hữu cơ và rác tái chế. - Trải nghiệm ủ rác thành phân hữu cơ - Trải nghiệm bé làm giá đỗ * Đọc sách, xem tạp chí, xem clip tìm hiểu về: Phim khoa học về các loại cây, hoa, củ, quả, hoa; Tìm hiểu về sự tích, nguồn gốc, lợi ích... của các loại cây, rau, củ, quả, hoa... - Thí nghiệm: Tạo màu cho cây cải thảo - Thí nghiệm: Làm táo biến sắc + Thử nghiệm: Mèo thích ăn gì? + Thí nghiệm: Làm trứng khủng long - Thực hành: Làm thức ăn cho các con vật; Chăm sóc một số con vật - Đọc sách, xem tạp chí, xem clip tìm hiểu về: + Thế giới động vật (Những con thú cưng, con vật nuôi trong gia đình của các bạn). - Thí nghiệm: Thay màu cho hoa
20	MT20	1.3. Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	Hoạt động khác: *Các thí nghiệm + Làm thí nghiệm vật tan, không tan trong nước. + Thí nghiệm vật nổi vật chìm. + Thí nghiệm nước chảy từ trên cao. + Thí nghiệm nam châm hút gì?.... +Làm Slime; + Bong bóng không lò; + Hoa nở trong nước; + Ảo thuật với nước nho; + Hoa không có nước; + Sự đổi màu của hoa; + Thí nghiệm với kẹo ngô;

			+ Vì sao nến tắt; + Tan hay không tan; + Vẽ hình nổi trên nước; + Sự đổi màu của cây bắp cải tím; + Làm bút cho điện thoại cảm ứng; + Cục giấy nghịch ngợm; + Sữa ma thuật; + Đèn Lava; + Cách pha chế màu; + Sữa tươi Axit và chanh; + Thay màu cho hoa; + Sắc màu từ những viên kẹo; ; + Trứng nổi; + Viết thư tàng hình; + Đài phun nước mini; + Tuyết nhân tạo; + Cá giấy bơi trong nước; + Voi phun nước; + Hôi sinh cho sâu; + Làm táo biến sắc; + Lọ thổi bóng bay; + Pháo hoa nổ trong nước; + Hoa nở trong nước; + Làm đèn giao thông hóa học; + Làm kim nổi trên nước; + Làm ống khói năng lượng mặt trời; + Quả bóng lơ lửng; + Bóng bay hút nước; + Sự kì diệu của nước đường;
--	--	--	--

			+ Giọt mưa sắc màu; + Núi lửa phun trào; + Viên đá diệu kì; + Dập lửa từ xa; + Vẽ tranh nổi trên mặt nước;; + Trải nghiệm làm bánh trôi; + Trải nghiệm vắt nước cam.
21	MT21	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	Hoạt động khác: + Dạy trẻ biết cách giở sách để xem và cách nắm bắt thông tin trong sách. + Trẻ chỉ và nói được tên các nhân vật trong sách, diễn biến câu chuyện. + Làm thẻ nào để tạo ra âm thanh: Âm thanh của mưa; các trạng thái của nước; Hiện tượng tự nhiên; Ngày và đêm; + Đọc sách, xem tạp chí,
22	MT22	1.5. Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	Hoạt động học: *Hoạt động học +Tên , đặc điểm,công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc +An toàn khi tham gia giao thông +Phân loại ptgt theo dấu hiệu nổi bật + Tìm hiểu về Xe đạp, xe máy, ô tô... - Tìm hiểu về Tàu hỏa - Tàu thủy, *Dự án steam - Dự án: Giao thông đường Bộ - Dự án: Giao thông đường thủy - Dự án: Giao thông đường sắt - Dự án: Giao thông đường hàng không *Bài học steam + - Thiết kế ô tô - Thiết kế thuyền đi trên mặt nước - Thiết kế mô hình tàu hỏa

			- Thiết kế và chế tạo máy bay Thí nghiệm: Làm đèn giao thông hóa học Hoạt động khác: + Xem tranh, ảnh, video về một số PTGT bé đi đến trường, đi chơi; cách chuyển động của một số loại PTGT gần gũi. + Lập biểu đồ, thống kê về sở thích, khả năng của bé, về PTGT + Thực hành: Tham gia giao thông. - Trẻ gọi tên được đối tượng. - Trẻ biết chọn được đối tượng có cùng dấu hiệu cho trước.
2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản			
23	MT23	2. Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	Hoạt động khác: + Trẻ gọi được tên của đối tượng quan sát. + Trẻ nói được vài mối quan hệ đơn giản của đối tượng khi được hỏi (Ví dụ: Cây cần gì để sống, Vì sao lá cây rụng đưa....) - Đọc sách, xem tạp chí, xem clip tìm hiểu về: Vẻ đẹp thiên nhiên, các hiện tượng tự nhiên, về nguồn nước, nguồn ánh sáng
3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau			
24	MT24	3.1. Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	Hoạt động học: - Tìm hiểu Những đồ dùng để ăn trong gia đình bé - Tìm hiểu về những đồ dùng để uống trong gia đình bé Hoạt động khác: - Quán sát qua vật thật, qua tranh ảnh, xem video clip về 1 số đối tượng như: Cây, vườn hoa trong sân trường, một số con vật...
25	MT25	3.2. Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo	Hoạt động khác: - Trò chuyện, khuyến khích trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi.

		hình...	- Thực hành chơi tại góc tạo hình (vẽ, cắt, dán, xé..), góc âm nhạc (vận động, hát múa theo nhạc...). - Tạo hình. + Tạo hình con vật từ các hình tròn, nửa hình tròn, làm con vật từ các nguyên liệu + Sử dụng lá cây, hoa, quả... để in màu, làm tranh đồ bóng của vật dưới ánh nắng + Trang trí, làm một số mô hình PTGT, làm/ trang trí cầu vòng bằng các nguyên liệu. - Âm nhạc: Hát, múa, nghe các bài hát, bản nhạc về chủ đề động vật , thực vật, hiện tượng tự nhiên, âm thanh...
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			
1. Nhận biết số đếm, số lượng			
26	MT26	1.1. Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	Hoạt động khác: + Đếm theo số lượng trên đầu ngón tay và đếm theo sự hướng dẫn của cô. + Lấy và đếm đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu + Dạy trẻ yêu thích với việc đếm, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng. + Đếm nhận biết số lượng tương ứng: + YC1: Về nhà/ về bên/ nói số lượng tương ứng số lượng chấm tròn. + YC2: Đếm và nói các nhóm có số lượng bằng nhau + YC3: Cô đưa ra số lượng trẻ giơ thẻ chấm tròn tương ứng số lượng. + YC4: Tìm điểm tiếp đất trong phạm vi 5. YC5: Giơ ngón tay theo số lượng yêu cầu + YC6: Lấy và đếm số lượng theo yêu cầu.
27	MT27	1.2. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	Hoạt động học: - Đếm để nhận biết số lượng 1, 2 trên đối tượng - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3. - Đếm đối tượng trong phạm vi 4. - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5

			+Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.
28	MT28	1.3. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	Hoạt động học: - Nhận biết nhiều hơn – ít hơn - So sánh số lượng 2 nhóm trong phạm vi 3. - So sánh số lượng 2 nhóm trong phạm vi 4. - So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 Hoạt động khác: YC1: Tô màu cho số lượng 1/ số lượng nhiều. YC2: Tô màu/nói/xếp thêm đối tượng hoặc gạch bớt đi cho đủ số lượng theo yêu cầu
29	MT29	1.4. Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	Hoạt động khác: + Tìm nhóm đối tượng có số lượng là 5 và gộp thành 1 nhóm đếm và gọi tên nhóm đối tượng đó + Gộp 2 nhóm đối tượng (mỗi nhóm có số lượng là 2) và đếm. + Gộp 2 nhóm đối tượng (một nhóm có 2 đối tượng, một nhóm có 3 đối tượng) và đếm. + Gộp 2 nhóm để tạo thành một nhóm mới
30	MT30	1.5. Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	Hoạt động học: + Tách gộp hai nhóm đối tượng có tổng là 5 và đếm + Tách gộp một nhóm có 2 đối tượng thành 2 nhóm và đếm. + Tách gộp một nhóm có 3 đối tượng thành 2 nhóm và đếm. + Tách gộp một nhóm có 4 đối tượng thành 2 nhóm và đếm. + Tách gộp một nhóm có 5 đối tượng thành 2 nhóm và đếm. Hoạt động khác: YC1: Tìm ra cách chia đúng và đánh dấu. YC2: Chia nhóm đối tượng thành 2 phần theo yêu cầu cho sẵn, chia xong yêu cầu trẻ đếm gộp. YC3: Chia nhóm số lượng theo nhóm 1 dấu hiệu riêng. YC4: Gộp các nhóm nhỏ tạo thành nhóm lớn theo số lượng yêu cầu.

			- Làm bài tập trong vở " Bé NB và LQ với toán
2. Sắp xếp theo qui tắc			
31	MT31	2. Nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	Hoạt động học: + Sắp xếp đơn giản theo mẫu + Sắp xếp đơn giản ở xung quanh + Sắp xếp theo qui tắc 1-1 + Sắp xếp quy tắc 2-1 + Sắp Xếp theo quy tắc xen kẽ. + Xếp tương ứng 1-1 Hoạt động khác: YC1: Phát hiện ra quy tắc và đọc quy tắc cụ thể (2 đối tượng trong 1 chu kỳ) YC2: Xếp/tô tiếp quy tắc (đã có 1 chu kỳ).YC3: Phát hiện 1 đối tượng còn thiếu trong chu kỳ và xếp/nối vào chỗ còn thiếu. YC4: Cô hát/đọc theo quy tắc yêu cầu sử dụng những hành động của cơ thể của các bạn tạo thành quy tắc sắp xếp.
3. So sánh hai đối tượng			
32	MT32	3. So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	Hoạt động học: - Nhận biết độ lớn 2 đối tượng (So sánh 2 đối tượng về kích thước to - nhỏ). - So sánh kích thước dài, ngắn của 2 đối tượng - So sánh chiều cao của hai đối tượng (cao – thấp) - Nhận biết sự khác nhau rõ nét về bề rộng của 2 đối tượng. - Ôn tập nhận biết dài – ngắn, cao – thấp - Ôn tập so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn - nhỏ hơn; Dài hơn - ngắn hơn; Cao hơn - thấp hơn; Bằng nhau - Ôn tập nhận biết to – nhỏ, rộng – hẹp Hoạt động khác: - Ôn tập nhận biết về kích thước to – nhỏ, dài – ngắn, cao thấp + YC1: Tìm đối tượng có chiều dài/ ngắn/ cao/ thấp/ to/ nhỏ bằng nhau “Cây cao cỏ

			thấp”. + YC2: Tìm/ tô màu đối tượng có kích thước dài hơn/ ngắn hơn/ cao hơn/ thấp hơn/ to hơn/ nhỏ hơn (Khác nhau rõ nét).
4. Nhận biết hình dạng			
33	MT33	4. Nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	Hoạt động học: + Nhận biết, gọi tên hình tròn - hình tam giác + Nhận biết, gọi tên hình vuông hình chữ nhật + Nhận biết, gọi tên hình vuông - tròn – tam giác. + Ôn nhận biết hình tròn – hình vuông - hình tam giác - hình chữ nhật + Nhận biết đồ vật có dạng hình tròn – hình vuông - hình tam giác - hình chữ nhật Hoạt động khác: + YC1: Cô gọi tên, trẻ giơ được hình, cô giơ hình, trẻ nói được tên. + YC2: Tìm/nối đồ vật có dạng giống các hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. + YC3: Tạo hình từ que tính. + YC4: Gọi tên và tô màu hình học theo mẫu. + YC5: Từ chấm tròn nối hình hình học. + YC6: Từ hình học cơ bản tạo ra hình sáng tạo.
5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian			
34	MT34	5. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	Hoạt động học: + Xác định tay phải- tay trái của bản thân; + Nhận biết phía trên, phía dưới của bản thân. + Nhận biết phía trước, phía sau của bản thân. + Ôn xác định các phía của bản thân. + Nhận biết một và nhiều + Ghép đôi Hoạt động khác: + YC1: Kể tên đồ vật ở các phía của trẻ. + YC2: Yêu cầu thực hiện các hành động sử dụng chân trái, chân phải, tay trái, tay

			phải.
c) Khám phá xã hội			
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng			
35	MT35	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: + Tìm hiểu về bản thân của bé, + Trò chuyện các giác quan của bé, + Tìm hiểu bé cần gì để lớn lên, - Sinh nhật của bé - Cơ thể của bé -KPXH: Tìm hiểu về tên tuổi,giới tính,sở thích của bé *Steam - Thiết kế khuôn mặt cười *Dự án - Cơ thể bé Hoạt động khác: +Tự nói về bản thân của mình, tên, tuổi, giới tính của mình và của các bạn khi được cô giáo hỏi + Nói tên và đặc điểm của bạn trong lớp. + Thử nghiệm: thể hiện các cảm xúc cơ bản và cách giữ gìn, chăm sóc, bảo vệ các bộ phận cơ thể (dán những đồ dùng cần thiết để bảo vệ các bộ phận: giày dép vào bàn chân, kính vào mắt, khẩu trang vào miệng...) + Trải nghiệm: với các giác quan, nhìn, ngửi, nghe, nếm, sờ... để nhận biết tên gọi, chức năng của giác quan và các cơ quan giác quan; trải nghiệm “ngày hội hướng nghiệp tương lai” - Hoạt động: Soi gương quan sát bộ phận của mình hoặc của bạn; Soi gương bắt chước các cảm xúc khác nhau. - Lập biểu đồ, thống kê về sở thích, khả năng của bé, - Lập bộ sưu tập về : sở thích , khả năng của bé và người bé yêu

			- Tuần lễ ảnh theo chủ đề: quá trình lớn lên của bé, những người bạn thân thiết, khoảnh khắc gia đình, lớp học và những người bạn của tôi - Gắn dính khuôn mặt vui, khuôn mặt buồn, (chai kiềem chế cảm xúc)...
36	MT36	1.2. Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	Hoạt động học: *Hoạt động học - Tìm hiểu về những người thân trong gia đình - Trẻ kể tên được những thành viên trong gia đình * Dự án: Gia đình *Steam - Thiết kế khung ảnh gia đình - Trang trí váy tặng mẹ Hoạt động khác: - Trẻ nói được tên của bố, tên của mẹ, - Tên của mọi người trong gia đình. - Những người thân yêu trong gia đình bé. - Trò chuyện với trẻ về tên các thành viên, các nhu cầu của gia đình. - Xem tranh ảnh về gia đình bé, tô màu bức tranh gia đình, làm album các ngày kỷ niệm của gia đình, đếm và so sánh số lượng các thành viên trong gia đình. - Hát: Bố là tất cả, Ba ngọn nến lung linh, cả nhà thương nhau, con yêu mẹ. - Trò chuyện về đồ dùng trong gia đình bé; Cách sử dụng đồ dùng an toàn. - TC: Gia đình ngăn nắp, - Ngôi nhà của bé - Tạo hình: + Làm tranh ngôi nhà, trang trí ngôi nhà từ thùng carton, gia đình túi bao đường... - Âm nhạc: Hát, múa, nghe những bài hát, bản nhạc về bản thân, gia đình... + Thí nghiệm: nước nóng – nước lạnh; vị giấm; ngôi sao gỗ; đàn tự chế từ nước; bóng bay không vỡ; làm kem; phẩm màu và sữa
37	MT37	1.3. Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện,	Hoạt động học: *Hoạt động học

		xem ảnh về gia đình.	- Tìm hiểu về ngôi nhà của bé Hoạt động khác: - Xem tranh ảnh video, trò chuyện về ngôi nhà của bé - Suy tầm tranh ảnh về hoạt động hàng ngày của gia đình bé - Tổ chức các trò chơi: BINGGO ; xúc xắc cảm xúc, hộp cảm giác; nên và không nên; quả bóng câu hỏi; đúng hay không đúng? Xúc xắc câu hỏi - Trò chơi: + Gia đình ngăn nắp, + Đóng vai các thành viên trong gia đình + Tìm đúng số nhà + Gia đình mến thương Thí nghiệm: Sữa ma thuật
38	MT38	1.4. Nói được tên trường/ lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: *Hoạt động học - Trò chuyện về Trường mầm non Hợp Tiến B - Trò chuyện về Lớp học của bé - Phân loại đồ dùng đồ chơi theo một dấu hiệu nổi bật * Dự án: Lớp học của bé *Steam - Thiết kế cầu trượt - Thiết kế xích đu Hoạt động khác: + Hoạt động khác: - Trò chuyện về tên trường, tên lớp, tên các cô MG Bé. + Trò chuyện về công việc của cô giáo. + Trò chuyện về nội qui của lớp. + Những đồ chơi bé thích trong góc Văn học. + Những đồ chơi bé thích trong góc Phân vai.
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương			

39	MT39	2. Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	Hoạt động học: + Tìm hiểu về nghề nông dân + Tìm hiểu về nghề bác sĩ + Tìm hiểu về nghề xây dựng + Tìm hiểu về nghề thợ may + Tìm hiểu nghề giáo viên - Dự án: Bác sĩ - Dự án: Nông dân *Steam: - Thiết kế cái cốc Hoạt động khác: + Trò chuyện với trẻ về sản phẩm của nhà nông, nghề xây dựng + Quan sát hình ảnh, xem clip và trò chuyện về một số nghề: Công nhân xây dựng, Cô giáo, Bác sĩ, Bộ đội. + Kể tên những nghề mà trẻ biết, trò chuyện về nghề của bố mẹ, trò chuyện về ước mơ của bé. + Tô màu tranh nghề trẻ yêu thích, cắt dán dụng cụ các nghề + Hát, nghe hát: Cháu yêu cô chú công nhân, Anh phi công ơi, Em tập lái ô tô, ước mơ xanh, lớn lên cháu lái máy cày + Trẻ xem tranh ảnh và kể được tên công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề. nông dân , nghề thợ xây, nghề thợ may + Chơi lô tô phân loại sản phẩm các nghề.
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh			
40	MT40	3.1. Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh.	Hoạt động học: *Hoạt động học - Tìm hiểu về ngày tết trung Thu - Trò chuyện về ngày khai giảng *Dự án

			- Dự án: Tết trung thu *Steam - Thiết kế mặt nạ - Thiết kế đèn lồng Hoạt động khác: - Đọc sách, xem tạp chí, xem clip và trò chuyện tìm hiểu về: tết trung thu, , khai giảng - Thực hành: - Làm Đèn ông sao (sự kiện trung thu) , *Âm nhạc - Hát một số bài hát về trường mầm non, tết trung thu
41	MT41	3.2. Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	Hoạt động khác: - Đọc sách, xem tạp chí, xem clip và trò chuyện tìm hiểu về: + Ngày quốc khánh 2/9, + Ngày phụ nữ việt nam 20/10, + Ngày nhà giáo việt nam 20/11, + Ngày quốc tế phụ nữ 8/3, + Tết trung thu, + Tết Nguyên đán, phong tục đón tết và hoạt động lễ hội truyền thống trên quê hương Đồng Tâm của bé... - Thực hành: - Làm Đèn ông sao (sự kiện trung thu) , bánh trung, Làm câu đối (tết Nguyên đán), Bánh trôi (tết hàn thực) ; Làm quà; Trang trí bưu thiếp tặng cô, tặng mẹ, tặng chú bộ đội... - Xem video, hình ảnh trò chuyện về làng quê của bé (Phong cảnh, di tích lịch sử, nét văn hóa của địa phương...). - Tìm hiểu về Thủ đô Hà Nội (Phong cảnh, các món ăn đặc sản...) - Làm album sách tranh về quê hương của bé. - Âm nhạc: Hát, múa, nghe những bài hát, bản nhạc về quê hương, đất nước.-

			- Tham quan: Cánh đồng lúa; Thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ; Thăm Chùa La Động
III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
1. Nghe hiểu lời nói			
42	MT42	1.1. Thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	Hoạt động khác: - Trẻ hiểu và làm theo 2 – 3 yêu cầu liên tiếp khi cô yêu cầu. - Trẻ thực hiện được các kỹ năng thực hành cuộc sống theo chỉ dẫn trong sinh hoạt hằng ngày - Trò chuyện album ảnh về lớp học và cô giáo của bé. - Tìm tranh, ảnh làm sách bộ sưu tập. - Làm quen với sách, truyện. + Bé luôn gọn gàng (Cô đưa ra yêu cầu cất một số đồ dùng cá nhân của trẻ vào đúng vị trí. - Trẻ hiểu và làm theo 2 – 3 yêu cầu liên tiếp khi cô yêu cầu. - Trẻ thực hiện được các kỹ năng thực hành cuộc sống theo chỉ dẫn trong sinh hoạt hằng ngày - Trò chuyện album ảnh về lớp học và cô giáo của bé. - Tìm tranh, ảnh làm sách bộ sưu tập. - Làm quen với sách, truyện. + Bé luôn gọn gàng (Cô đưa ra yêu cầu cất một số đồ dùng cá nhân của trẻ vào đúng vị trí. - Trẻ thực hiện các chỉ dẫn yêu cầu của cô qua các trò chơi: + Bé luôn gọn gàng (Cô đưa ra yêu cầu cất một số đồ dùng cá nhân của trẻ vào đúng vị trí. + Con cất đồ dùng cá nhân ở đâu? + Lớp học ngăn nắp. + Tìm ký hiệu của bạn, nhận đúng tên các bạn trong lớp. + Xâu vòng tặng bạn + Hãy nhìn và làm theo tôi. + Những bước chân vui

			+ Hãy làm theo hiệu lệnh
43	MT43	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	Hoạt động khác: - Cung cấp vốn từ và biểu tượng chính xác về đồ vật, con người, một số hiện tượng diễn ra xung quanh bé: - Giúp trẻ hiểu các từ khái quát thông qua các hoạt động vui chơi và các hoạt động trong ngày
44	MT44	1.3. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	Hoạt động học: Hoạt động học + Chú cuội cung trăng. + Cô con út của ông mặt trời + Gà tơ đi học. + Gà trống và vịt bầu. + Quả trứng + Chú vịt xám + Bác voi tốt bụng + Bông hoa cúc trắng. + Thỏ con vâng lời. + Gấu con bị sâu răng. + Dê con nhanh trí + Bác sĩ chim. + Xe lu và xe ca. + Xe đạp con trên đường phố. + Kiến con đi ô tô. + Tuyên thần kỳ của mùa xuân Hoạt động khác: - Làm các bài tập phát triển ngôn ngữ nói: + Phát hiện những điểm sai trong tranh + Cháu nghe thấy gì? + Các con gấu ở đâu?

			+ Những người này làm gì? + Tập đặt câu đơn giản với đối tượng cho trước - Cô giáo đọc sách, đọc thơ, đọc truyện...cho trẻ nghe - Tập xem và nghe các loại sách, truyện khác nhau - Làm theo yêu cầu đơn giản của cô: Lấy cho cô quyển sách, Lấy cho cô cái bút,
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày			
45	MT45	2.1. Nói rõ các tiếng.	Hoạt động khác: - Trò chuyện, giao tiếp, đối thoại trực tiếp với trẻ - Đọc thuộc các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, hò vè.. - Cô dạy trẻ phát âm các chữ cái tiếng việt - Tự mô tả được tranh dưới sự giúp đỡ. + Nhìn tranh và kể một câu truyện đơn giản - Chơi TC trả lời và đặt các câu hỏi như: Ai?, Cái gì?, Ở đâu?, Khi nào?
46	MT46	2.2. Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	Hoạt động khác: - Đàm thoại, trò chuyện về một số hoạt động... - Đàm thoại, trò chuyện về 1 số hoạt động diễn ra vào ngày tết nguyên đán, mùa xuân... - Sử dụng các từ đơn giản để biểu thị mong muốn của bản thân- Trò chuyện, xem video để bắt chước và thể hiện cử chỉ, nét mặt, điệu bộ phù hợp với yêu cầu trong giao tiếp
47	MT47	2.3. Sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Hoạt động khác: - Trò chuyện với trẻ về cây xanh; cây cần gì để sinh trưởng và phát triển. Các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của cây, nguồn gốc của các loài cây, cây trên sân trường bé. Giúp trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép - Tập đặt câu đơn giản với câu hỏi và đối tượng cho trước.
48	MT48	2.4. Kể lại được những sự	Hoạt động khác:

		việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	- Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra với sự giúp đỡ của người lớn +Trò chuyện về hai ngày nghỉ của bé qua đó: +Trẻ kể lại được những việc đã được diễn ra của bản thân. +Trẻ kể lại được những chuyến đi chơi về thăm ông bà
49	MT49	2.5. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Hoạt động học: Thơ: - Mẹ và cô; - Cái võng; - Chim câu ngoan lắm; - Gió từ tay mẹ; - Bé Chăm gà; ; - Quà mùa hè; - Vui tết trung thu; - Đèn đỏ đèn xanh; - Trăng sáng; - Bạn mới; - Đến lớp; - Đôi mắt của em; - Bữa ăn của bé; - Giờ ăn; - Bé không khóc nữa; - Cái lưỡi; Miệng xinh; - Cô dạy; - Bé tập đếm - Giúp bạn; - Nặn đồ chơi; - Tay làm đồ chơi - Bé ơi - Em bé dũng cảm

			- Đôi dép - Cô bé lọ lem -Thăm nhà bà - Cô giáo của con; - Bàn tay cô giáo - Cô và mẹ - Em hỏi mẹ - Em là cô giáo mầm non - Gió từ tay mẹ - Lấy tắm cho bà - Bé quét nhà - Ngôi nhà ngọt ngào - Em tôi - Ông cháu nhà vịt; - Ngôi nhà của bé - Quê em - Chú Hải quân - Em ước chú bộ đội hải quân - Các cô thợ - Chú bộ đội hải quân; -Cái bát xinh xinh - Chiếc cầu mới - Chú bộ đội của em - Đêm yêu thương - Chú bộ đội của tổ quốc em ơi - Bé làm bác sĩ - Ngỗng và vịt - Mùa xuân - Ong và Bướm
--	--	--	--

			- Rong và cá - Đàn kiến - Éch con học bài - Chim chích bông - Bé và mèo - Đi chợ tết - Cây dây leo - Hoa kết trái - Mùa xuân về đâu - Cây đào - Hoa mai hoa mai - Chùm quả ngọt - Hoa kết trái - Cây thực được - Đàn gà con Hoạt động khác: * Ca dao, đồng dao: Thằng Bờm; Chú Cuội; Dung dăng dung dẻ; Ông sảo ông sao; Ông giăng ông giăng; Tay đẹp; Mười ngón tay ngoan; Con mèo mà trèo cây cau; Con gà cục tác lá tranh; Con vịt; Con vạc; Nu na nu nống; Chồng nụ chồng hoa; Kéo cưa lừa xẻ; Dích dích dắc dắc; Rềnh rềnh rành rành; Tiếng conchim ri; Con vỏi con voi; Con mèo mà trèo cây cau; Con kiến mà leo cành đa; Tu Hú là chú Bò Các; Đuổi con se sẻ; Con rùa; Con vịt; Con vạc; Con gà cục tác lá tranh; Con chim hay hót; Về trái cây; Về hoa quả; Họ nhà rau; Lúa ngô là cô đậu nành.
50	MT50	2.6. Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	Hoạt động học: * Truyện: -Bài học đầu tiên của Gấu; ; -Thỏ con tìm bạn; -Cái mồm;

			- Cậu bé mũi dài; - Nhỏ củ cải - Gấu con chia quà; Bác sỹ chim; - Cô bé bán diêm; - Rùa và thỏ;; - Chú vịt xám; - Vì sao hươu có sừng; - Con gà trống kiêu căng; - Vịt con ham chơi; - Nòng nọc là con ai; - Truyện Cây táo ngọt; Hoạt động khác: - Cô cho trẻ chơi trò chơi đóng kịch - Trẻ đóng vai thành các nhân vật trong truyện để kể lại truyện đơn giản dưới sự giúp đỡ của cô giáo
51	MT51	2.7. Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	Hoạt động học: * Truyện : - Xe lu và xe ca - Qua đường - Tích chu. - Cô Mây - Gà trống ,mèo con và cún con - Cô bé quàng khăn đỏ - Đôi bạn tốt Hoạt động khác: Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện: - Tập đóng kịch câu chuyện - Chơi với rối các nhân vật trong câu chuyện
52	MT52	2.8. Sử dụng các từ vâng ạ,	Hoạt động khác:

		dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	+ Dạy trẻ kĩ năng + Kĩ năng lễ phép khi giao tiếp + Kĩ năng chào hỏi + Kĩ năng lịch sự khi nhận quà - Trò chuyện, gợi mở để trẻ kể về trường lớp, bản thân, gia đình, nghề nghiệp của bố mẹ - Sử dụng các từ vâng, dạ, thưa...trong giao tiếp
53	MT53	2.9. Nói đủ nghe, không nói lí nhí.	Hoạt động khác: - Trò chuyện với trẻ và cho trẻ giới thiệu về trường lớp, bản thân, gia đình. - Nhắc trẻ chú ý nói đủ nghe, không nói lí nhí
3. Làm quen với đọc, viết			
54	MT54	3.1. Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	Hoạt động khác: - Thích Nghe, đọc truyện, kể truyện trong các chủ đề - Xem, giở sách, tranh truyện - Làm quen với kí hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, Cấm lửa, Lối thoát hiểm, nơi nguy hiểm, đường dành cho người đi bộ... - Tổ chức cho trẻ chơi với sách, làm quen với cách đọc và viết tiếng việt - Rèn trẻ cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện...Giữ gìn sách
55	MT55	3.2. Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Xem tranh gọi tên nhân vật trong tranh - Xếp tranh theo trình tự truyện - Kể truyện sáng tạo theo tranh- Tiếp xúc với chữ, sách truyện - Làm 1 số nhân vật truyện tranh đơn giản, gần gũi
56	MT56	3.3. Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Các hoạt động giúp trẻ 3 - 4 tuổi làm quen với chữ viết - Tập đồ theo tên mình - Vẽ lại nhân vật bé yêu thích

			- Thích vẽ, " viết" nguệch ngoạc - Đồ theo nét có sẵn (trong hoạt động tạo hình: Cỏ, mưa, đường đi....) - Vẽ, viết mô phỏng trên không trung theo ý thích theo quy tắc... - Tô màu chữ cái phóng to, in rỗng.... - Vẽ theo ý thích trên cát, nhũ màu, trên sân... + rèn trẻ kĩ năng tô, vẽ, đồ...theo đúng quy tắc từ trái qua phải, đặt bút từ điểm bắt đầu cho đến điểm kết thúc
IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội			
1. Thể hiện ý thức về bản thân			
57	MT57	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	Hoạt động khác: - Trò chuyện ở các thời điểm khác trong ngày để trẻ nói đúng tên, tuổi, giới tính của bản thân - Giáo dục trẻ biết ý thức về bản thân như: Sở thích của từng giới tính về quần áo, giày dép, vật dụng cá nhân...phù hợp
58	MT58	1.2. Nói được điều bé thích, không thích.	Hoạt động khác: - Những điều bé thích, không thích - Trò chuyện ở các thời điểm trong ngày để trẻ nói lên những gì mình thích/ mình không thích; Soi gương tìm hiểu về bản thân; - Lập bảng chơi: Bé thích gì?, Bé có thể giúp mẹ?, Bé làm được gì?. -Trò chơi: Bé thích , không thích; Thi kể về những điều bé biết; TC: Bạn ở đâu?, Đoán xem tôi là ai?, Đây là ai?,Tìm bạn thân, Thi xem ai nhanh, Gia đình hạnh phúc...
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực			
59	MT59	2.1. Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi	Hoạt động khác: +Trẻ chọn và chơi đồ chơi có sẵn trong lớp, sân trường: gấu bông, búp bê, đu quay,

		trả lời câu hỏi.	cầu trượt, xích đu.... + Trò chơi: Thi xem đội nào nhanh; Ai nhanh nhất; Ai giỏi hơn; Ai đoán nhanh; Hoa Trang nguyên; Trả lời nhanh. + Trò chơi dân gian: Mèo đuổi chuột; Cướp cờ; Ném loong; Kéo co; Lộn cầu vòng,.... + Các hoạt động trò chuyện, giao lưu, hoạt động học tập, vui chơi, sinh hoạt tại lớp. + Hoạt động trò chuyện đầu giờ. Hoạt động ngoài trời, hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động chiều. + Lao động tự phục vụ, VS cá nhân. + Hoạt động trực nhật: Kê bàn, chải chiếu, xếp gối, chuẩn bị đồ trước giờ ăn - Lao động tập thể ngoài sân trường
60	MT60	2.2. Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi, ...).	Hoạt động khác: * Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi, ...).- Bé chọn đồ chơi nào?; Tổ chức cho trẻ tham gia hoạt động chơi góc, chơi tự chọn trong HĐNT: Quan sát trường mầm non , Quan sát các đồ chơi , ngoài trời , Quan sát thiên nhiên xung quanh trường , Quan sát tranh các bạn ở trường,
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh			
61	MT61	3.1. Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	Hoạt động khác: *Dạy trẻ kỹ năng về cảm xúc của bé - Cho trẻ xem tranh ảnh, video hoặc cô giáo và các bạn trực tiếp bộc lộ các trạng thái cảm xúc để trẻ nhận biết một số trạng thái, cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. - Trò chuyện, đàm thoại: Thảo luận để dạy trẻ cách kiềm chế hành vi, thay đổi sự biểu lộ cảm xúc...
62	MT62	3.2. Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Hoạt động khác: + Đàm thoại, xem tranh ảnh về cách thể hiện các cảm xúc khác nhau. + Thực hành thể hiện cảm xúc qua khuôn mặt qua các câu truyện

			+ Cách biểu lộ trạng thái cảm xúc phù hợp. - Cho trẻ xem tranh ảnh, video hoặc cô giáo và các bạn trực tiếp bộc lộ các trạng thái cảm xúc để trẻ nhận biết một số trạng thái, cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. - Tổ chức chơi TC đóng vai, đóng kịch giúp trẻ hóa thân vào nhân vật, dễ dàng thể hiện cảm xúc tự nhiên. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói: Hát, vận động, trò chơi. - Tập luyện và rèn kĩ năng thông qua các hoạt động vẽ, cắt ghép tranh, các hoạt động hàng ngày với bạn bè, cô giáo và người thân trong gia đình.
63	MT63	3.3. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	Hoạt động khác: - Trò chuyện xem tranh ảnh, video clip về Bác Hồ; Cuộc sống và nơi làm việc của Bác + Trò chuyện với trẻ về ngày sinh nhật bác Hồ
64	MT64	3.4. Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	Hoạt động khác: - Nghe hát: Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng; Nhớ ơn Bác Hồ - Thơ: Bác Hồ của em, Đôi mắt Bác Hồ - Truyện: Ai ngoan sẽ được thưởng - HĐ ngoại khóa: Bé múa hát mừng sinh nhật Bác, Trang trí bưu thiếp, khung ảnh chúc mừng sinh nhật Bác - Thơ: Ảnh Bác, Bác Hồ của em, Em vẽ Bác Hồ, Hoa quanh lăng Bác, Em tập nói; Xem tranh ảnh video về Bác Hồ, lăng Bác, Tô màu tranh ảnh Bác Hồ, lăng Bác, ao cá Bác Hồ
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội			
65	MT65	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	Hoạt động khác: * Dạy trẻ biết thực hiện một số nội quy khi ở lớp, khi ở nhà: - Biết cất đồ chơi khi chơi xong - Không tranh giành đồ chơi - Biết vâng lời ông bà, bố mẹ. *Dạy Kỹ năng sống:

			- Rèn kĩ năng nói lịch sự khi mượn đồ - Chào ông bà bố mẹ anh chị cô giáo, bạn khi đến lớp cất đồ dùng đúng nơi quy định - Đi cầu thang, cách rửa tay, cách lau mặt trước khi ăn , lau miệng sau khi ăn - Cách mời cơm, cách bê ghế, xúc miệng nước muối. - Yêu mến người thân trong gia đình - Chơi hòa thuận với bạn - Nhận biết hành vi đúng- sai, tốt – xấu. - Tổ chức các hoạt động trong giờ hoạt động vui chơi, hoạt động góc, hoạt động chiều, giờ đón, trả trẻ. * Thơ: Giờ chơi, Giúp bạn, Bé ngoan, Mẹ và cô, Cảm ơn, Xin lỗi.Bạn mới. * Truyện: Món quà cô giáo; Vịt con lông vàng; Cây viết và thước kẻ, Bạn mới. * TC: Lớp học ngay ngắn, Nên- không nên, Nói hoạt động trong góc, Đội nào nhanh nhất, Ai nhanh, Ai khéo, Tai ai tinh, Nghe thấu đoán tài,Ai đoán đúng. - Xem hình ảnh nên - không nên. - Khen ngợi, nhắc nhở trong giờ đón trả trẻ , trò chuyện đầu giờ. - Nghe hát: Lời chào của em, Con chim vành khuyên. - Xem clip,hình ảnh đúng- sai - Bài tập giấy: bé hãy chọn hành động đúng
66	MT66	4.2. Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	Hoạt động khác: - Trò chuyện cử chỉ nói lời hay, hành vi đẹp, thái độ ứng xử văn minh, lịch sự trong: Chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video về một số hành vi nên - không nên; Đúng - sai - Thực hành ứng xử thân thiện trong các hoạt động diễn ra trong ngày. *Rèn kĩ năng - Kĩ năng cảm ơn - Kĩ năng xin lỗi
67	MT67	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	Hoạt động khác: Hoạt động khác:

			- Biết chờ đến lượt, không tranh giành, chen lấn, xô đẩy - Trò chuyện về một số hành vi, quy tắc, ứng xử văn minh lịch sự - Dạy trẻ kĩ năng xếp hàng theo tổ, bạn ra trước xếp trước, bạn ra sau xếp sau, nhường nhịn chia sẻ với bạn
68	MT68	4.4. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	Hoạt động khác: - Tổ chức các hoạt động trong giờ hoạt động vui chơi, hoạt động góc, hoạt động chiều, giờ đón, trả trẻ. - Chơi hòa thuận, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong tất cả các giờ hoạt động vui chơi - Rèn nề nếp thói quen trong khi tham gia các hoạt động chơi - Thơ: Giờ chơi, Giúp bạn, Bé ngoan, Mẹ và cô, Cảm ơn, Xin lỗi. Bạn mới
5. Quan tâm đến môi trường			
69	MT69	5.1. Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	Hoạt động khác: *Xem tranh, clip có nội dung về những cảnh vật thiên nhiên; cách chăm sóc cây xanh. - Trò chuyện về những người trồng cây, chăm sóc cây, nhân viên công ty cây xanh. - Xây dựng công viên cây xanh, vườn hoa mùa xuân. * Thực hành: - Làm quen với việc chăm sóc cây, lau lá cây. Phối hợp với phụ huynh tổ chức Hội hoa xuân: cho trẻ quan sát vẻ đẹp của các loại cây hoa mùa xuân và chăm sóc các cây hoa của trẻ mang đến. - Dạy trẻ yêu thích thiên nhiên và thích chăm sóc cây cối. - Hoạt động trải nghiệm: Chăm sóc cây - Thích được cùng cô tưới cây nhỏ cỏ bắt sâu...
70	MT70	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.	Hoạt động khác: *Rèn kĩ năng - Bỏ rác đúng nơi quy định *Hoạt động khác - Thói quen vệ sinh trong lớp học, - Nhặt rác xung quanh khu vực trẻ chơi

			- Có sự hướng dẫn của cô vớt rác đúng nơi qui định. - Nhặt lá khô trong sân trường. - Tự bỏ rác vào thùng và nơi quy định
V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ			
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật			
71	MT71	1.1. Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	Hoạt động học: Hoạt động học: * Nghe hát: - Những em bé ngoan; - Hoa trường em; - Chào hỏi khi về; T - Trường mẫu giáo yêu thương; - Ánh trăng hòa bình; - Bài ca đi học; - Gia đình ngón tay; - Thật đáng chê - Mừng sinh nhật; - Bé tập đánh răng; - Cho con; - Ru con; - Tôi là cái ấm trà; - Khúc hát ru của người mẹ trẻ; - Anh Tý Sún; - GĐ nhỏ, hạnh phúc to; - Cây trúc xinh; - Lý cây bông; - Quê hương tươi đẹp;

			- Bài học giao thông; - Bông hoa mừng cô; - Hà Nội trong tim tôi; - Em mơ gặp Bác Hồ... - Bác Hồ một tình yêu bao la - Như hoa mùa xuân Hoạt động khác: - Hoạt động ở góc âm nhạc với các dụng cụ âm nhạc - Liên hoan văn nghệ vui tết trung thu - Cho trẻ làm quen với nhạc cụ âm nhạc: Xắc xô, song loan, phách, đàn ghi ta...- Trò chuyện với trẻ về âm nhạc - Tích hợp hoạt động âm nhạc vào hoạt động học, vui chơi, và các hoạt động khác - Biểu diễn văn nghệ cuối tháng
72	MT72	1.2. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện	Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Giao lưu văn nghệ chúc mừng ngày nhà giáo VN 20/11, ngày quốc tế phụ nữ mùng 8/3 - Lắng nghe âm thanh trong thiên nhiên cuộc sống - Làm quen với các dụng cụ âm nhạc - Lựa chọn trang phục, dụng cụ âm nhạc để đóng vai các nhân vật, con vật và vận động theo nhạc - Đóng vai thành các nhân vật khác nhau thông qua các bài hát, bản nhạc - Nghe hát các làn điệu dân ca quan họ - Biểu diễn văn nghệ - Trẻ thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện
73	MT73	1.3. Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của	Hoạt động khác: Hoạt động khác: * Tạo hình: Vẽ hoa năm cánh; Tô màu xe đạp; In phương tiện giao thông bé thích; Tô nét con đường; Vẽ ông mặt trời; Cắt dán mây, mưa, ông mặt trời, cầu

		các tác phẩm tạo hình.	vòng; Làm máy bay từ lá cây - Triển lãm tranh chúc mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3 - Tổ chức HĐNT quan sát các hiện tượng tự nhiên: Mưa, nắng, cầu vồng, mây, gió, ông mặt trời...
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình			
74	MT74	2.1. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	Hoạt động học: * Dạy trẻ hát + Trường cháu đây là trường MN. + Rước đèn dưới trăng. + Cháu đi mẫu giáo. + Cháu yêu bà. + Cả nhà thương nhau. + Năm ngón tay ngoan. + Cái mũi. + Lớn lên cháu lái máy cày. + Anh tỵ sún + Gà trông mèo con và cún con + Cá vàng bơi * Hát, vận động: + Vui đến trường; + Trường chúng cháu là trường mầm non; + Cùng múa vui; Đu quay; Khám tay; + Em đi mẫu giáo; + Sáng thứ hai; + Cả tuần đề ngoan; + Em chơi đu; + Khuôn mặt cười; + Chơi ngón tay;

			+ Cô và mẹ; + Gà gáy vang dậy bạn ơi; + Bàn tay cô giáo; + Đường và chân; + Cháu vẽ ông mặt trời, + Bạn ở đâu; + Lời chào buổi sáng; + Hãy xoay nào; + Cái mũi; + Bạn có biết tên tôi; + Góc trăng; + Nắm tay thân thiết; + Nào chúng ta cùng tập thể dục + Rước đèn dưới ánh trăng; + Chiếc khăn tay; + Nhà của tôi; + Cả nhà thương nhau; + Chim mẹ chim con; Hoạt động khác: - Cho trẻ nghe các bài hát theo chủ đề trong tháng vào các giờ đón trẻ, - Tham gia hoạt động âm nhạc ở góc âm nhạc trong giờ - Nghe và thưởng thức các làn điệu dân ca
75	MT75	2.2. Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	Hoạt động học: * Hoạt động học * Dạy vận động theo nhịp +Cô và mẹ. - Em đi qua ngã tư đường phố. - Cháu thương chú bộ đội - Mùa xuân đến rồi.

		- Sắp đến tết rồi. - Gà trống mèo con và cún con. - Đố bạn. - Voi con làm xiếc. - Bầu bí thương nhau - Quả, ngày 8/3. - Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ. - Yêu Hà Nội - Em yêu trường em. + Đường em đi; + Đi đường em nhớ + Em đi qua ngã tư đường phố + Em tập lái ô tô + Nhớ lời cô dặn + Đèn xanh, đèn đỏ, + Đoàn tàu nhỏ xíu + Em đi chơi thuyền; + Sắp đến tết rồi; + Mùa xuân đến rồi + Xuân vui vui; + Múa hát mừng xuân + Em yêu cây xanh + Hoa trong vườn; + Bé và hoa + Màu hoa + Lá xanh + Lý cây xanh + Hoa trường em; + Quả;
--	--	---

			+ Hoa kết trái + Bắp cải xanh. + Mùa hè đến + Cho tôi đi làm mưa với + Trời nắng trời mưa + Trên cát + Tôi là gió + Trồng cây + Gọi gió + Nắng sớm + Đêm sao + Vườn trường mùa thu + Mây và gió + Bé và trăng; + Hòa bình cho bé + Yêu Hà Nội + Nhớ ơn Bác Hoạt động khác: - Hát và sử dụng các dụng cụ gõ đệm - Sử dụng các dụng cụ âm nhạc trong hoạt động - Biểu diễn văn nghệ cuối tháng - Ôn lại các bài hát đã học
76	MT76	2.3. Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	Hoạt động khác: - Trang trí lớp cùng cô chào đón năm mới - Xem tranh ảnh, video về ngày tết, các hoạt động trong ngày tết - Suy tầm nguyên vật liệu để làm đồ dùng đồ chơi tại lớp - Chơi ghép tranh ảnh về gia đình - Suy tầm tranh ảnh về gia đình, lưu lại khoảnh khắc đáng nhớ - Làm máy bay từ lá cây

			- Làm đồ chơi từ các loại lá cây - Trang trí khung ảnh; Làm nhà từ que khảm hòng; Làm tranh; Làm ảnh nói lên ý tưởng tạo hình của mình - Làm sản phẩm tạo hình tặng bạn, tặng cô tạm biệt lớp 3 tuổi
77	MT77	2.4. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	Hoạt động học: * VẼ: + Tạo hình vẽ các nét xiên tạo thành bức tranh trời mưa + vẽ nét xiên, ngang tạo thành bức tranh ngôi nhà + vẽ các nét xiên tạo hình tia nắng + Vẽ: Cỏ trên sân trường; Con êch; Bộ lông cừu; Tạo hình con chim; Vẽ những cuộn len màu; - Vẽ gà con - Vẽ con cá - Vẽ bộ lông cừu - Vẽ mưa - Vẽ mũ bác sĩ + Vẽ nét xiên, ngang tạo thành bức tranh ngôi nhà + Vẽ các nét xiên tạo hình tia nắng + Vẽ: Cỏ trên sân trường; Vẽ hoa; Vẽ quả cam; Vẽ cỏ cây trên mặt đất; Vẽ gà con; Vẽ con chim; + Vẽ con mèo; Vẽ bộ phận còn thiếu của chú voi và tô màu; Vẽ bánh trưng và tô màu; Vẽ mưa + Vẽ mặt trời buổi sáng ; Vẽ phao cho bạn và tô màu bức tranh; + Vẽ lăng Bác - Tô màu cầu ,trượt ,xích đu + Tô nét, tô màu chùm nho + Tô nét, tô màu bạn gái + Tô nét, tô màu quả táo + Tô nét, tô màu nải chuối

			+ Tô nét, tô màu xe đạp + Tô màu chiếc đèn ông sao Hoạt động khác: - Triển lãm tranh, nhận xét sản phẩm của bạn - Từ hình tròn, vuông, chữ nhật vẽ tạo thành các con vật - In bàn tay, bàn chân tạo hình thành con vật bé thích - Làm con vật từ rau, củ, quả - Trò chơi: Vẽ các nét tạo thành bức tranh - Chơi với bút màu, nhận biết phân biệt màu sắc - Gọi tên và vẽ các nét thẳng, nét xiên, nét ngang - Làm đồ dùng nghề nông cùng cô - Vẽ sản phẩm các nghề
78	MT78	2.5. Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	Hoạt động học: + Cắt, dán trang phục bé thích + Xé, dán trang trí chiếc mũ + Xé, dán con thuyền + Xé, dán trang phục chú hề + Xé, dán mắt qua dưa + Cắt, xé, dán: Dán trang trí đèn lồng; + Dán hoa tặng mẹ; Trang phục bé thích; + Trang trí chiếc mũ; Con thuyền; Trang phục chú hề; Mắt quả dưa; + Xé dán trang trí chiếc mũ; Dán con lật đật; Xếp và dán những hình tròn trên băng giấy; + Dán hoa tặng bà, tặng mẹ nhân ngày 20/10; Dán trang trí bưu thiếp tặng mẹ; Xé dán ngôi nhà; + Xé vụn giấy và dán trang trí đèn ngủ; Xé dán con thuyền; Xé và dán hàng rào; + Dán ngôi nhà; Dán hoa tặng cô nhân ngày 20/11; Dán con thỏ và củ cà rốt; Dán con gà; Xé và dán tán cây; Cắt, dán hoa; ; Xé dán tia nắng; Xé, dán mưa rào; + Dán bưu thiếp chúc mừng ngày 8/3; Dán trang trí ảnh Bác Hồ;

			Hoạt động khác: - Xếp dán những hình tròn trên băng giấy - Tổ chức HDG, HĐNT với các nội dung như: Dán khuy cho những chiếc váy; Thiết kế trang phục cho búp bê; Cắt, xé dán ông mặt trời, mây, mưa, cầu vồng... - Cắt dán lá cờ Việt Nam
79	MT79	2.6. Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	Hoạt động học: - Nặn theo ý thích - Nặn đồ dùng đồ chơi bé thích (Cái xoong, cái bát, đôi đũa...) - Nặn các loại rau củ quả bé thích - Nặn bánh xe - Nặn con run, con thỏ - Nặn đồ dùng các nghề: Cái cuốc, cái xẻng, cái búa...- Nặn vòng + Nặn Hoa + Nặn quả cam. + Nặn Con vật bé thích + Nặn dụng cụ bác sĩ + Nặn: Nặn các loại bánh; + Nặn củ, quả bé thích; + Nặn con vật bé thích; + Nặn viên phấn; + Nặn cái vòng; + Nặn con lật đật; Nặn mặt trời; Cây nấm; + Nặn cái búa, Cái cuốc; Cái xoong + Nặn khuôn mặt + Nặn con thỏ + Nặn đồ dùng trong gia đình
80	MT80	2.7. Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	Hoạt động khác: + Xếp hình bé tập thể dục + Xếp nhà, xếp chồng các khối hình có màu sắc và kích thước khác nhau

			Hoạt động khác: - Xếp khối gỗ theo ý thích của bé - Xếp khối gỗ thành hình ngôi nhà, hàng rào, bàn ghế... - Xếp các hộp sữa, khối gỗ thành tàu hỏa, ô tô... - Xếp khối gỗ thành lăng Bác , Tháp Rùa + Xếp hình bạn trai bạn gái + Xếp đường đi, + Xếp hàng rào. + Xếp hình bé tập thể dục - Xếp nhà, xếp chồng các khối hình có màu sắc và kích thước khác nhau
81	MT81	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	Hoạt động khác: - Trang trí bưu thiếp chúc mừng ngày PNVN 20/10 - Trang trí bưu thiếp tặng cô giáo - Trang trí bưu thiếp tặng chú bộ đội - Trang trí bưu thiếp chúc mừng sinh nhật Bác... - Chơi đóng vai các nghệ sĩ tí hon, phê bình tranh, giám khảo
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)			
82	MT82	3.1. Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Hoạt động khác: - Giao lưu văn nghệ - Biểu diễn văn nghệ: - Hát , Vận động theo một số bài hát, bản nhạc quen thuộc
83	MT83	3.2. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Hoạt động học: - In cây bằng màu nước- In hình người + In ngón tay tạo hình con chim + In ngón tay tạo hình pháo hoa - In cây bằng màu nước - In hình người - In bàn tay, bàn chân tạo hình thành con vật bé thích

			- In hoa bằng củ, quả, ngón tay - In hoa đào hoa mai ngày tết - In gốc cải tạo thành hoa - Thổi màu tạo cảnh đào cảnh mai - Tạo hình hoa bằng các nguyên vật liệu khác nhau - Tạo hình con vật từ các nguyên vật liệu khác nhau
84	MT84	3.3. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Hoạt động khác: Trẻ biết đặt tên các sản phẩm tạo hình - Xé dán theo ý thích - Cắt, dán theo ý thích - Vẽ theo ý thích - Nặn theo ý thích
Giáo dục phát triển thẩm mỹ			
85	MT85	Thể hiện được 1 số các điệu nhảy Dancesport cơ bản với các thể loại phù hợp với độ tuổi	Hoạt động khác: - Dạy các điệu nhảy cơ bản của chachacha, Zumba qua các hoạt động - Tổ chức các hoạt động giao lưu giữa các lớp trong giờ hoạt động ngoài trời - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần ,cuối tháng



 PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trịnh Bích Phương

TỔ TRƯỞNG

Đỗ Thị Hân